

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/HS-PT

Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Phước Hội

Ông Phạm Minh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 212/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Võ Quốc C. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Quốc C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Võ Quốc C, sinh năm: 1986; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Võ Thành Nam, sinh năm 1965 và bà: Hồ Cẩm V, sinh năm 1965; Vợ tên: Trương Kim N, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Khởi tố cho bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Võ Quốc C là người mua bán mai kiểng và thường xuyên nhận làm thuê chính sửa, chăm sóc mai kiểng cho nhiều người. Vào ngày 15/01/2022, ông Tạ Chí Quang Thông cư ngụ phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh có thuê Công đến vườn thuộc ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để sửa chữa, chăm sóc mai kiểng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 17/01/2022, Công thuê thêm một người tên Phong (chưa rõ cụ thể họ, chữ lót và địa chỉ) cùng đi đến vườn của ông Thông để làm việc theo thỏa

thuận với ông T. Tại đây, C và P tiến hành cắt tỉa, thay phân, đất cho nhiều cây mai, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì C nhận được nhiều cuộc gọi từ chủ nợ yêu cầu thanh toán số tiền C đã vay trước đó, do không có tiền thanh toán nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt cây mai của ông T để bán lấy tiền trả nợ; C thấy cây mai xù tại bồn V6 có giá trị nên tiến hành cắt tỉa cành rồi lấy len đào bới nhổ cây mai lên, lúc này lợi dụng có xe chở sơ dừa do người thanh niên (chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chở đến nên C kêu P hỗ trợ đưa cây mai lên xe gửi chở về thành phố V cất giữ; trong quá trình đưa cây mai lên xe thì C có nói với P và người lái xe cây mai bị si nên ông T kêu bán dùm để mua đổi cây mai khác nên P và người thanh niên không biết hành vi chiếm đoạt của C. Sau khi chiếm đoạt, C đem cây mai về bãi kiếng tại sân nhà thuộc khóm T, Phường T, thành Phố V và liên hệ bán cây mai cho cơ sở mua bán Hương G của anh Huỳnh Hồng T1 là người chuyên mua bán mai kiếng tại khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang với số tiền 58.000.000 đồng thì T1 đồng ý. Cùng ngày, C tiếp tục thuê xe ô tô nhờ P cùng chở cây mai đi bán cho T1. Đến ngày 18 và 19/01/2022, C lấy tiền bán mai trả cho người tên A (không rõ địa chỉ cụ thể) số tiền 12.000.000 đồng và V (không rõ địa chỉ cụ thể) với số tiền 43.000.000 đồng; còn lại số tiền 3.000.000 đồng C trả tiền công thuê P sửa kiếng là 300.000 đồng, trả tiền thuê xe là 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông T, sau khi biết được cây mai bị mất trộm nhờ ông Đặng Hoàng L trình báo đến Công an xã T và Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 22/01/2022, Cơ quan điều tra mời làm việc C đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt cây mai để bán lấy tiền trả nợ; đồng thời, C đã cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đến cơ sở của anh T1 để thu hồi cây mai theo quy định của pháp luật. Vật chứng thu giữ: 01 cây mai vàng (loại mai xù) có hoành 77cm, chiều cao 43cm.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 cây mai vàng có hoành 77cm, cao 43cm, tổng giá trị là 47.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, ngày 30/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho ông Tạ Chí Quang T cây mai vàng bị chiếm đoạt, ông T không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, bị cáo Võ Quốc C và bà Hồ Cẩm V (mẹ ruột của C) đã bồi thường cho ông Huỳnh Hồng T1 số tiền 58.000.000 đồng, ông T1 không có yêu cầu gì thêm; bà V cũng không yêu cầu C trả lại số tiền này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Võ Quốc C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Võ Quốc C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến ngày 31/01/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, bị cáo Võ Quốc C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Võ Quốc C bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh không thể lao động được, các con còn nhỏ đang đi học. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt và với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 năm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Quốc C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên vào ngày 17/01/2022 bị cáo Võ Quốc C đã có hành vi trộm 01 cây mai vàng (loại mai xù) có hoành 77cm, chiều cao 43cm, có giá trị là 47.500.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Võ Quốc C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Chỉ vì bản tính tham lam, muốn nhanh chóng có tiền để trả nợ nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh không thể lao động được, các con còn nhỏ đang đi học. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Công là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Quốc C. Sửa phần quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Võ Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/9/2022).

Giao bị cáo Võ Quốc C cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Võ Quốc C phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Võ Quốc C phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Võ Quốc C thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Quốc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C (03 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (phối hợp);
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M)).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Khắc Thịnh**